

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cơ quan địa phương của tỉnh Quảng Ngãi quyết định tịch thu

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2020 quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, như sau:

A. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thì việc phân cấp quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là nhằm phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh. Do đó, việc ban hành quy định về phân cấp xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là cần thiết.

B. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

I. Mục đích

Để việc phân cấp một số thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh được kịp thời và đúng theo quy định của Luật Quản lý,

sử dụng tài sản công, các văn bản hướng dẫn Luật, Nghị định số 29/2018/NĐ-CP của Chính phủ và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

II. Quan điểm chỉ đạo

Việc xây dựng Nghị quyết quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cơ quan địa phương của tỉnh Quảng Ngãi quyết định tịch thu phải đảm bảo yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và đảm bảo công khai, dân chủ trong quá trình xây dựng Nghị quyết.

Trình tự, thủ tục xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

C. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Trên cơ sở ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 98/HĐND-KTNS ngày 11/5/2020, UBND tỉnh giao Sở Tài chính xây dựng dự thảo Nghị quyết tại Công văn số 2142/UBND-KT ngày 14/5/2020.

Sau khi xây dựng hoàn thành dự thảo Nghị quyết, Sở Tài chính là cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị quyết đã lấy ý kiến tham gia góp ý các sở ngành, địa phương có liên quan bằng văn bản. Đồng thời, đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân đối với nội dung dự thảo Nghị quyết. Sau khi tiếp thu ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan, đơn vị liên quan, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số /BC-STP ngày / /2020; Sở Tài chính đã tiếp thu, hoàn chỉnh hồ sơ, báo cáo UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

D. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

I. Bố cục

Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh gồm 6 Điều

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018.

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập sở hữu toàn dân.

Điều 5. Tổ chức thực hiện.

Điều 6. Hiệu lực thi hành.

II. Nội dung cơ bản:

1. Phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với:

a1) Tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; bất động sản vô chủ; bất động sản không có người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên là di tích lịch sử - văn hóa; tài sản của các vụ việc xử lý bao gồm cả bất động sản hoặc di tích lịch sử - văn hóa và động sản.

a2) Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương (trừ các tài sản quy định tại các Khoản 2 và 3 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ) gồm: tài sản chuyển giao đã xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng và tài sản chuyển giao không xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng là: bất động sản, xe ô tô các loại, tài sản khác có giá trị trên 50 triệu đồng/1 đơn vị tài sản.

a3) Tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc thời hạn hoạt động.

a4) Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giải thể.

a5) Tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư đối với trường hợp cơ quan ký hợp đồng dự án thuộc địa phương quản lý.

b) Thủ trưởng Sở, ban, ngành tỉnh và cấp tương đương quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh (trừ các tài sản quy định tại các Khoản 2 và 3 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ) đối với tài sản chuyển giao đã xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng và không thuộc phạm vi quy định tại tiết a2 điểm a khoản 1 mục II phần D.

c) Giám đốc Sở Tài chính quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương (trừ các tài sản quy định tại các Khoản 2 và 3 Điều 7 Nghị định số

29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ) đối với tài sản chuyển giao không xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng và không thuộc phạm vi quy định tại tiết a2 điểm a khoản 1 mục II phần D.

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với:

d1) Tài sản bị đánh rơi, bỏ quên, di sản không có người thừa kế không thuộc quy định tại tiết a1 điểm a khoản 1 mục II phần D.

d2) Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương (trừ các tài sản quy định tại các Khoản 2 và 3 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ) đối với tài sản chuyển giao đã xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng và không thuộc phạm vi quy định tại tiết a2 điểm a khoản 1 mục II phần D.

d3) Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giải thể theo ủy quyền.

2. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

a) Đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính

a1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với:

- Tài sản là bất động sản, xe ô tô các loại, tài sản khác có giá trị trên 50 triệu đồng/1 vụ việc xử lý do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc địa phương quyết định tịch thu.

- Điều chuyển tài sản giữa các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh với cấp huyện; giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện khác đơn vị hành chính.

a2) Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh chủ trì quản lý tài sản quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với:

- Tài sản có giá trị không quá 50 triệu đồng/1 vụ việc xử lý (trừ tài sản là bất động sản; ô tô) do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp tỉnh quyết định tịch thu.

- Điều chuyển tài sản trong phạm vi nội bộ giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

a3) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với:

- Tài sản khác có giá trị không quá 50 triệu đồng /1 vụ việc xử lý xảy ra trên địa bàn địa phương quản lý (trừ tài sản là bất động sản; ô tô) do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp huyện quyết định tịch thu.

- Điều chuyển tài sản giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

b) Đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu theo quy định của pháp luật về hình sự, tố tụng hình sự và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền bàn giao cho đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ (trừ các trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ):

b1) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan thi hành án các cấp chuyển giao là bất động sản và xe ô tô.

b2) Giám đốc Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan thi hành án cấp tỉnh và cơ quan thi hành án cấp quân khu chuyển giao (trừ tài sản quy định tại tiết b1 điểm này).

b3) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan thi hành án cấp huyện chuyển giao (trừ tài sản quy định tại tiết b1 điểm này).

c) Đối với tài sản là vật chứng vụ án do cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân ra quyết định tịch thu (trừ các trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ):

c1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân các cấp ra quyết định tịch thu là bất động sản và xe ô tô.

c2) Giám đốc Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan điều tra cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh ra quyết định tịch thu (trừ tài sản quy định tại tiết c1 điểm này).

c3) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan điều tra cấp huyện, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện ra quyết định tịch thu (trừ tài sản quy định tại tiết c1 điểm này).

d) Đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân tại khoản 1 Mục II phần D (trừ các trường hợp quy định tại điểm a, b và d khoản 3 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ)

d1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quy định tại điểm a,b,c khoản 1 Mục này.

d2) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quy định tại điểm d khoản 1 Mục này.

3. Tổ chức thực hiện

a) Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

b) Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

c) Khi văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi, UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thường kỳ giữa năm 2020 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế-HĐND tỉnh;
- Ban KTNS-HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- VPUB: CVP, PCVP, TH, CBTH;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Căng